

BÁO CÁO**Kết quả 05 năm triển khai thực hiện Kết luận số 114-KL/TW****ngày 14/7/2015 của Ban Bí thư Trung ương (khóa XI)****“Về nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan nhà nước các cấp”**

A. KẾT QUẢ 05 NĂM THỰC HIỆN KẾT LUẬN SỐ 114-KL/TW**I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH**

Lâm Đồng là tỉnh nằm ở phía Nam của Tây Nguyên, diện tích tự nhiên có 9.783,34 km², có 12 đơn vị hành chính cấp huyện gồm: 02 thành phố (Đà Lạt và Bảo Lộc) và 10 huyện; có 142 đơn vị hành chính cấp xã gồm: 111 xã, 18 phường và 13 thị trấn; với 1.376 thôn, tổ dân phố; dân số toàn tỉnh có 1.296.906 người (theo tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019) với 47 dân tộc anh em cùng sinh sống. Trong đó, đồng bào dân tộc thiểu số chiếm 25,72% (riêng dân tộc thiểu số gốc Tây Nguyên chiếm 17%); có 06 tôn giáo, chiếm hơn 60% dân số.

Trong 05 năm qua, các cấp, các ngành, các địa phương đã quan tâm lãnh đạo triển khai thực hiện Kết luận số 114-KL/TW ngày 14/7/2015 của Ban Bí thư Trung ương (khóa XI) “về nâng cao hiệu quả công tác dân vận trong cơ quan nhà nước các cấp” (sau đây gọi tắt là *Kết luận số 114*) gắn với nhiệm vụ chính trị, chuyên môn, đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và các phong trào thi đua yêu nước.

II. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI**1. Công tác quán triệt, triển khai Kết luận số 114-KL/TW gắn với các văn bản của Đảng, Nhà nước về công tác dân vận**

Sau khi có Kết luận số 114 của Ban Bí thư Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã tổ chức quán triệt đến cán bộ chủ chốt toàn tỉnh. Đồng thời, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng tiếp tục tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 25-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) và Chương trình hành động số 66-CTr/TU của Tỉnh ủy về “Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới”; Quyết định số 290-QĐ/TW của Bộ Chính trị (khóa X) “V/v ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị”, coi đây là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của hệ thống chính trị, là mục tiêu, động lực góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh đã lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức quán triệt cho cán bộ, công chức, viên chức nắm vững các quan điểm chỉ đạo của Đảng và Nhà nước về công tác dân vận; nâng cao năng lực quản lý Nhà nước, cải tiến lề lối làm việc theo hướng công khai, minh bạch;

phòng chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, cửa quyền, hách dịch; đẩy mạnh công tác cải cách hành chính (CCHC) ngày càng rõ ràng, tạo thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân đến giao dịch; thực hiện tốt chính sách dân tộc, tôn giáo... Phối hợp, tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh theo Quyết định số 217-QĐ/TW, Quyết định số 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị (khóa XI); tuyên truyền đẩy mạnh phong trào thi đua “Dân vận khéo” trong quản lý hành chính, thực thi công vụ, phát hiện, giới thiệu các mô hình, điển hình “Dân vận khéo” trên các lĩnh vực công tác để phổ biến, nhân rộng.

Hàng năm, Ban Dân vận Tỉnh ủy phối hợp với Trường Chính trị tỉnh mở các lớp bồi dưỡng kiến thức về công tác dân vận và QCDC ở cơ sở cho cán bộ làm công tác dân vận các cấp¹. Hướng dẫn Ban Dân vận các huyện, thành phố phối hợp với Trung tâm Chính trị huyện, thành phố mở nhiều lớp bồi dưỡng công tác dân vận và QCDC cơ sở cho cán bộ, công chức cấp huyện, cơ sở và tổ dân vận thôn. Liên đoàn Lao động tỉnh đã tổ chức các lớp tập huấn cho cán bộ công đoàn và chủ sử dụng lao động trong các doanh nghiệp về thực hiện QCDC cơ sở theo Nghị định 149/2018/NĐ-CP về thực hiện dân chủ tại nơi làm việc trong doanh nghiệp. Đồng thời, chỉ đạo, hướng dẫn cho LĐLĐ huyện, thành phố, công đoàn ngành tổ chức lớp tập huấn cho cán bộ công đoàn cơ sở nội dung thực hiện QCDC.

Qua 05 năm triển khai thực hiện Kết luận số 114-KL/TW của Ban Bí thư, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan nhà nước có nhận thức đúng về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác dân vận, có sự chuyển biến mạnh mẽ về tinh thần, thái độ phục vụ nhân dân, hạn chế tình trạng quan liêu, tham nhũng, hách dịch, cửa quyền trong thi hành công vụ; tích cực rèn luyện phong cách theo phương châm “trọng dân, gần dân, học dân và có trách nhiệm với nhân dân”; “nghe dân nói, nói dân hiểu, làm dân tin”...

2. Việc ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Kết luận số 114-KL/TW

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Kế hoạch số 135-KH/TU, ngày 24/8/2015 triển khai thực hiện Kết luận số 114, trong đó đề cao vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận gắn với nhiệm vụ chuyên môn và tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện. Theo đó, đã có 12/12 huyện, thành ủy trong tỉnh ban hành kế hoạch để chỉ đạo triển khai thực hiện Kết luận số 114, kế hoạch của Tỉnh ủy. Sau 01 năm thực hiện Kết luận số 114, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Công văn số 1226-CV/TU ngày 27/12/2016 về việc tiếp tục thực hiện công tác dân vận của cơ quan nhà nước các cấp; ban hành Chỉ thị số 24 -CT/TU ngày 27/02/2018 của Tỉnh ủy về “Tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính Nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới”.

¹ Ban Dân vận Tỉnh ủy, Sở Nội vụ và Trường Chính trị tỉnh đã phối hợp mở 05 lớp bồi dưỡng công tác dân vận cho khoảng 680 cán bộ, đảng viên, công chức từ cấp tỉnh đến cơ sở.

Thực hiện Kết luận số 114 và Kế hoạch số 135-KH/TU ngày 24/8/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh ban hành Công văn số 5868/UBND-VX ngày 01/10/2015 về việc triển khai thực hiện Kết luận số 114-KL/TW ngày 14/7/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng chỉ đạo các cơ quan hành chính Nhà nước và sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện Kết luận số 114; Công văn số 2987/UBND-VX2 ngày 01/6/2016 về việc tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính Nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 16/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ; Công văn số 3758/UBND-VX2 ngày 01/7/2016 về tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo phong trào thi đua “Dân vận khéo” kết hợp với thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, cải cách hành chính... Theo đó, Sở Nội vụ tỉnh ban hành hướng dẫn việc xây dựng mô hình, điển hình “Dân vận khéo” trong các cơ quan hành chính Nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh².

3. Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kết luận số 114-KL/TW

Trong 05 năm qua, để nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan Nhà nước các cấp, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chỉ đạo đưa việc kiểm tra, giám sát thực hiện công tác dân vận chính quyền và quy chế dân chủ vào chương trình kiểm tra, giám sát hàng năm của cấp ủy đảng các cấp. Các huyện, thành phố và các sở, ban, ngành cũng đã xây dựng kế hoạch và tiến hành tự kiểm tra. Theo đó, Ban Thường vụ các huyện, thành ủy và giám đốc các sở, ban, ngành cũng ban hành kế hoạch tự kiểm tra và tiến hành kiểm tra tại cơ quan, đơn vị, địa phương được hơn 50% số cơ quan, đơn vị trực thuộc. Sau kiểm tra, các đoàn đều có báo cáo kết quả gửi Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy (Thông quan Ban Dân vận Tỉnh ủy) kịp thời chỉ đạo.

Hàng năm, UBND tỉnh thường xuyên chỉ đạo Sở Nội vụ phối hợp Ban Dân vận Tỉnh ủy kiểm tra việc thực hiện công tác dân vận chính quyền gắn với quy chế dân chủ ở cơ sở, tiến hành chấm điểm, đánh giá kết quả thực hiện công tác dân vận, tham mưu UBND tỉnh quyết định phân loại kết quả thực hiện công tác dân vận hàng năm của các cơ quan hành chính Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh đã phối hợp tổ chức kiểm tra công tác dân vận lồng ghép với các cuộc kiểm tra chuyên đề về thực hiện nhiệm vụ tại địa phương, cụ thể: Đã tổ chức 66 đoàn kiểm tra, với 152 cuộc kiểm tra đối với 278 cơ quan, đơn vị. Bên cạnh đó, các cơ quan, đơn vị đã chủ động thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật đảm bảo chính sách, pháp luật được thực hiện nghiêm chỉnh, tập trung các lĩnh vực: Quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản; quản lý xây dựng; giải phóng mặt bằng, thực hiện các dự án đầu tư; thu, chi tài chính; tuyển dụng, bổ nhiệm cán bộ; công tác dân tộc, tôn giáo...

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾT LUẬN SỐ 114-KL/TW CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC CÁC CẤP

² Hướng dẫn số 36/HD-SNV ngày 30/8/2017 của Sở Nội vụ về việc xây dựng mô hình, điển hình Dân vận khéo trong các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2017-2020.

1. Kết quả cụ thể hóa của cơ quan Nhà nước ở địa phương

UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả Kết luận số 114-KL/TW ngày 14/7/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng; Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 16/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính Nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới; Quyết định số 174-QĐ/TU ngày 18/3/2011 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị tỉnh Lâm Đồng và Chỉ thị số 24-CT/TU ngày 27/02/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng về tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính Nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới; ban hành 07 công văn chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện tốt công tác dân vận và 03 kế hoạch³.

Ngày 01/6/2018, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1030/QĐ-UBND quy định tiêu chí, thang điểm và phương pháp đánh giá công tác dân vận của các cơ quan Nhà nước và đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng làm cơ sở để các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện. Trên cơ sở đó, Ban Dân vận Tỉnh ủy đã phối hợp Sở Nội vụ với tổ chức chấm điểm kết quả thực hiện công tác dân vận chính quyền năm 2018, năm 2019 đối với các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp, UBND cấp huyện thuộc tỉnh và tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 396/QĐ-UBND ngày 01/3/2019, Quyết định số 1230/QĐ-UBND ngày 07/7/2020 về việc phân loại kết quả thực hiện công tác dân vận hàng năm đối với các sở, ban, ngành, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh. Qua đó, cho thấy các cơ quan, đơn vị thực hiện nền nếp công tác dân vận chính quyền hàng năm.

Các cấp ủy đảng, chính quyền trong tỉnh đã ban hành kịp thời, đồng bộ hệ thống các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, cụ thể hóa quan điểm, đường lối của Đảng, Nhà nước về công tác dân vận.

2. Việc đổi mới và nâng cao chất lượng công tác dân vận của cơ quan Nhà nước các cấp

³ - Công văn 5868/UBND-VX ngày 01/10/2015 chỉ đạo các cơ quan hành chính Nhà nước và sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện Kết luận số 114-KL/TW ngày 14/7/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XI về nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan Nhà nước các cấp;
 - Công văn số 2987/UBND-VX2 ngày 01/6/2016 về việc tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính Nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 16/5/2016;
 - Công văn số 3758/UBND-VX2 ngày 01/7/2016 trong đó chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo phong trào thi đua Dân vận khéo kết hợp với thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, cải cách hành chính;
 - Công văn số 6354/UBND-VX2 ngày 14/10/2016 tổ chức đánh giá báo cáo kết quả 03 năm thực hiện công tác dân vận trong tình hình mới;
 - Công văn số 2259/UBND-VX2 ngày 19/4/2019 về triển khai thực hiện công tác dân vận chính quyền năm 2019;
 - Công văn số 5120/UBND-VX2 ngày 15/8/2019 về tiếp tục thực hiện tốt kế hoạch phối hợp "Năm dân vận chính quyền" 2019 trong lĩnh vực khiếu nại, tố cáo;
 - Công văn số 4644/UBND-VX2 ngày 22/5/2020 về triển khai thực hiện công tác dân vận chính quyền và "Năm dân vận khéo" 2020.
 - Kế hoạch số 2823/KH-UBND ngày 14/5/2018 thực hiện đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới và triển khai "Năm dân vận chính quyền 2018".
 - Kế hoạch số 1863/KH-UBND ngày 03/4/2019 phối hợp thực hiện "Năm Dân vận chính quyền" 2019
 - Kế hoạch số 1424/KH-UBND ngày 13/3/2020 triển khai công tác dân vận chính quyền gắn với thực hiện "Năm dân vận khéo" 2020.

Ban cán sự Đảng UBND tỉnh thường xuyên lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai quán triệt cho CBCCVC trực thuộc học tập, nắm vững các quan điểm chỉ đạo của Đảng và Nhà nước về công tác dân vận trong tình hình mới; nâng cao năng lực quản lý Nhà nước, sửa đổi lề lối làm việc theo hướng dân chủ hóa, công khai hóa; tích cực tham gia đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, cửa quyền, hách dịch... trong thực thi công vụ; đẩy mạnh công tác CCHC theo hướng công khai, minh bạch, tạo thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân đến giao dịch; thực hiện tốt chính sách dân tộc, tôn giáo.

UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1030/QĐ-UBND ngày 01/6/2018 quy định tiêu chí, thang điểm và phương pháp đánh giá công tác dân vận của các cơ quan Nhà nước và đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng nhằm đổi mới và nâng cao chất lượng công tác dân vận của cơ quan Nhà nước các cấp góp phần tích cực trong việc xây dựng chính quyền ngày càng vững mạnh.

3. Kết quả thực hành quy chế dân chủ; phát huy vai trò của Nhân dân tham gia quản lý xã hội, giám sát hoạt động của cơ quan Nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức

Các cấp ủy Đảng chỉ đạo triển khai thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở gắn với triển khai Nghị quyết đại hội Đảng các cấp, bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021; Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”; Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”.

Thực hiện Quyết định số 99-QĐ/TW ngày 03/10/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XII về “Ban hành Hướng dẫn khung đề các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Trung ương tiếp tục phát huy vai trò của nhân dân trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Quy định số 04-QĐ/TU ngày 01/02/2018 Quy định về trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng về việc tiếp tục phát huy vai trò của Nhân dân đối với nội dung này.

Hội đồng nhân dân các cấp tích cực đổi mới, tăng cường tính tranh luận, phản biện, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động. Công tác quản lý, điều hành của các cấp chính quyền chuyển mạnh theo hướng cụ thể, gần dân, sát dân và vì dân phục vụ; các chính sách của Nhà nước được các cấp chính quyền tổ chức thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch; tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính, cải cách chế độ công vụ, công chức; tăng cường công tác tiếp dân, đối thoại, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, tích cực, đi sâu, đi sát cơ sở, thực sự gần gũi với người dân để kịp thời nắm bắt tâm tư nguyện vọng, phản ánh của nhân dân. Tập trung nhiều hơn cho công tác tuyên truyền, vận động nhân dân cùng thực hiện và giám sát việc thực hiện chính sách pháp luật của nhà nước; nâng cao ý thức trách

nhệm của từng người dân trong đóng góp ý kiến tham gia xây dựng đảng, xây dựng chính quyền. Phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra - giám sát” triển khai thực hiện trên tất cả các lĩnh vực đời sống, quyền làm chủ của nhân dân ở cơ sở tiếp tục được phát huy, tạo sự đồng thuận, góp phần xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, giữ gìn an ninh, trật tự, phòng chống các tệ nạn xã hội tại cơ sở.... củng cố niềm tin của nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng và quản lý điều hành của Nhà nước.

4. Kết quả thực hiện công tác tiếp dân, đối thoại, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo, các vụ việc khiếu kiện đông người, phức tạp, kéo dài

4.1. Kết quả thực hiện công tác tiếp dân

Việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và những vấn đề bức xúc của nhân dân được cấp ủy, chính quyền các cấp quan tâm thực hiện. Định kỳ hàng tháng, Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực HĐND tỉnh, lãnh đạo UBND tỉnh tổ chức tiếp dân tại trụ sở Ban tiếp công dân tỉnh vào ngày 5, 10, 15 hàng tháng (kể cả ngày thứ bảy và chủ nhật). Chủ tịch UBND tỉnh cùng lãnh đạo các sở, ban, ngành của tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố đã tổ chức tiếp công dân, đối thoại với nhân dân với tinh thần dân chủ, công khai, lắng nghe ý kiến, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân. Quy trình giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân được cải tiến, lãnh đạo tỉnh đã tổ chức tiếp dân trực tiếp, đối thoại công khai, dân chủ, do đó nhiều vụ việc kéo dài đã được tập trung chỉ đạo xem xét, giải quyết đảm bảo đúng theo quy định, góp phần đáng kể trong việc ngăn chặn các điểm nóng về tranh chấp đất đai, đền bù, giải phóng mặt bằng, giải quyết các vấn đề mà nhân dân phản ánh theo đúng pháp luật. Trong 05 năm, toàn tỉnh đã tiếp 15.358 lượt công dân, với 19.375 người (tiếp thường xuyên 10.196 lượt với 12.343 người, tiếp định kỳ 5.162 lượt, với 7.032 người), tiếp số đoàn đông người là 225 đoàn.

Hệ thống dân vận, Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp xây dựng kế hoạch, chương trình giám sát công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và làm tốt công tác tuyên truyền giải thích, thuyết phục công dân chấp hành các quyết định giải quyết đúng pháp luật của cơ quan có thẩm quyền về giải quyết khiếu nại, tố cáo. Việc tổ chức lấy ý kiến của Mặt trận, các đoàn thể chính trị - xã hội và các tầng lớp nhân dân trước khi ban hành cơ chế, chính sách, pháp luật liên quan đến quyền và lợi ích chính đáng của số đông nhân dân được chính quyền các cấp triển khai thực hiện đầy đủ, đúng quy trình, quy định của pháp luật.

4.2. Kết quả xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo

Công tác xử lý đơn thư giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh được xem xét giải quyết, xử lý kịp thời, các vụ việc phát sinh lãnh đạo các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo giải quyết tránh tình trạng bức xúc đông người, khiếu kiện kéo dài, vượt cấp, tạo lòng tin của nhân dân đối với cơ quan Nhà nước, góp phần đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh. Trong 05 năm qua, toàn tỉnh đã tiếp nhận 5.474 đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, trong đó số đơn thư thuộc thẩm quyền giải quyết là 2.898 đơn, số đơn đã giải quyết là 2.836 đơn, đạt tỷ lệ 97,9%, số đơn tồn đọng là 62 đơn, chiếm tỷ lệ 2,1%.

Bên cạnh đó, tỉnh cũng thường xuyên chỉ đạo, giao Thanh tra tỉnh thành lập đoàn thẩm tra, xác minh, tham mưu, đề xuất hướng giải quyết dứt điểm các đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân và cán bộ, công chức, viên chức theo đúng quy định của pháp luật; quá trình thẩm tra, xác minh bảo đảm tính chính xác, khách quan, tham mưu đề xuất hướng giải quyết đúng quy định của pháp luật. Vai trò của các cơ quan thanh tra trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo được tăng cường. Công tác phối hợp giữa các cơ quan chuyên môn với UBND các huyện, thành phố và công tác phối hợp giữa địa phương với Trung ương trong giải quyết khiếu nại, tố cáo ngày càng chặt chẽ.

4.3. Công tác đối thoại của người đứng đầu cơ quan, đơn vị với người dân và cán bộ, công chức, viên chức

Công tác đối thoại, tiếp xúc trực tiếp với Nhân dân được người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương quan tâm triển khai thực hiện⁴. Trong đó, đã cụ thể hóa quy định của Tỉnh phù hợp với tình hình của cơ quan, đơn vị, địa phương vào trong các nội quy tiếp công dân, quy chế hoạt động của cơ quan... Đồng thời, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã ban hành nhiều văn bản lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan chức năng, tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về tiếp công dân, đối thoại với Nhân dân; thường xuyên theo dõi, đôn đốc việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân. Qua đó, ý thức trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương được nâng lên, thể hiện rõ vai trò, trách nhiệm trong công tác đối thoại với Nhân dân và cán bộ, công chức, viên chức.

4.4. Kết quả giải quyết các vụ việc khiếu kiện đông người, phức tạp, kéo dài

Đối với các vụ việc khiếu kiện đông người, phức tạp, kéo dài, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương đã chủ động xây dựng lịch đối thoại trực tiếp với công dân tại trụ sở tiếp công dân; thường xuyên chỉ đạo, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân, nhất là các nội dung người dân quan tâm, như: việc điều chỉnh quy hoạch khu dân cư; quy hoạch đất đai; về đền bù và giải phóng mặt bằng để đầu tư xây dựng các công trình, dự án trọng điểm trên địa bàn huyện; các vấn đề vệ sinh môi trường; tranh chấp đất đai... Trong 05 năm qua, trên địa bàn tỉnh có 91 vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, trong đó cấp tỉnh là 22 vụ việc, cấp huyện là 69 vụ việc. Số vụ việc đã giải quyết là 89 vụ việc, đạt 97,8%, còn tồn 02 vụ việc của cấp huyện⁵. Số vụ việc cần Trung ương hỗ trợ là 01 vụ việc chiếm 4,5%. Ngoài ra,

⁴ Từ năm 2016 đến nay, Tỉnh ủy và UBND tỉnh đã tổ chức 6 buổi đối thoại, cụ thể: Năm 2016, tổ chức 01 Hội nghị đối thoại trực tiếp với đại biểu các dân tộc thiểu số tỉnh Lâm Đồng. Năm 2017, tổ chức 03 Hội nghị đối thoại giữa lãnh đạo tỉnh với đại biểu doanh nghiệp, hợp tác xã; tổ chức Hội nghị đối thoại với thanh niên với chủ đề "Thanh niên Lâm Đồng khởi nghiệp và chung tay bảo vệ môi trường"; tổ chức đối thoại với đại biểu công nhân, viên chức, người lao động. Năm 2018, tổ chức 01 Hội nghị đối thoại giữa lãnh đạo tỉnh với Đại biểu nông dân. Năm 2019 tổ chức 01 Hội nghị đối thoại giữa lãnh đạo tỉnh với Đại biểu Phụ nữ các cấp trong tỉnh. Trong năm 2020, dự kiến Tỉnh ủy và UBND tỉnh sẽ tổ chức đối thoại trực tiếp với đại biểu Hội Cựu chiến binh và Liên hiệp các Hội khoa học kỹ thuật.

⁵ 02 vụ việc tồn đọng đang xem xét giải quyết gồm:

1. Vụ việc của ông Nguyễn Ngọc Vương - Bảo Lâm, đề nghị được giao thêm đất khi Nhà nước thu hồi đất nhận khoán trước đây.
2. Vụ việc của các hộ dân thôn R'Hang Trụ - Lâm Hà, đề nghị được tiếp tục sử dụng diện tích đất Nhà nước thu hồi để xây dựng Thủy điện Sadeung.

tỉnh đã giải quyết xong 03/03 vụ việc do Tổ công tác của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ chỉ đạo từ năm 2019.

5. Kết quả thực hiện cải cách thủ tục hành chính; việc thực hiện các quy định về đạo đức công vụ, văn hóa công sở

5.1. Kết quả thực hiện cải cách thủ tục hành chính (CCTTHC)

Tỉnh luôn xác định công tác CCTTHC là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Đồng thời, cũng xác định việc tăng cường công tác dân vận đóng vai trò quan trọng góp phần đẩy nhanh tiến trình CCTTHC, đảm bảo định hướng dân chủ, công khai, minh bạch, thuận lợi, dễ hiểu, dễ thực hiện; hạn chế những phiền hà cho công dân và tổ chức; góp phần tăng cường hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan Nhà nước. Hàng năm, tỉnh đều kịp thời ban hành kế hoạch CCTTHC; kế hoạch tuyên truyền CCTTHC và kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính làm cơ sở cho các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện. Tổ chức khảo sát, lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp đối với các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị. Kết quả khảo sát về chỉ số CCTTHC hàng năm thể hiện thông qua điểm bình quân của năm sau đều tăng so với các năm trước.

Tính đến nay, giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được thực hiện tại 20/20 sở, ban, ngành, 12/12 huyện, thành phố và 142/142 xã, phường, thị trấn trong toàn tỉnh. Số lượng TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đạt 100%. Quá trình giải quyết TTHC được theo dõi đầy đủ bằng giấy biên nhận hồ sơ, sổ tiếp nhận và trả kết quả, phiếu theo dõi quá trình giải quyết. Đồng thời, các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và UBND cấp xã đã áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO và hệ thống một cửa điện tử (tỷ lệ 100%), đảm bảo nâng cao chất lượng trong giải quyết TTHC. Kết quả giải quyết TTHC đạt tỷ lệ hồ sơ trả đúng hạn cao, đối với những hồ sơ trễ hạn, các cơ quan, địa phương đều thực hiện việc xin lỗi tổ chức, cá nhân theo quy định.

Tỉnh đã xây dựng và thực hiện thành công Đề án thí điểm chuyển giao một số nhiệm vụ, dịch vụ hành chính công cho Bưu điện (chuyển giao việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC). Ngày 07/02/2020, tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 607/KH-UBND giao Bưu điện thực hiện ký hợp đồng về việc chuyển giao tiếp nhận, trả kết quả giải quyết TTHC đối với các sở có TTHC thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã có TTHC thực hiện tại Bộ phận một cửa. Kết quả thực hiện sẽ tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp được phục vụ tốt hơn, tiết kiệm chi phí trong thực hiện TTHC, đặc biệt là TTHC liên thông nhiều cấp, phát huy được chủ trương của Chính phủ về xã hội hóa các dịch vụ hành chính công, hạn chế việc tiếp xúc trực tiếp của người dân với cán bộ, cơ quan Nhà nước, góp phần giúp các cơ quan giảm áp lực công việc, tập trung cho công tác chuyên môn.

Tăng cường rà soát các TTHC, xây dựng lại danh mục chuẩn hóa quy trình giải quyết để tích hợp nhiều dịch vụ công mức độ 3, 4 của tỉnh lên Cổng dịch vụ công

Quốc gia tạo điều kiện thuận lợi hơn nữa cho người dân, doanh nghiệp. Tính đến 30/3/2020, tỉnh Lâm Đồng đang cung cấp 466 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 (trong đó, mức độ 3 là 276 dịch vụ; mức độ 4 là 190 dịch vụ).

5.2. Kết quả thực hiện các quy định về đạo đức công vụ, văn hóa công sở

Việc xây dựng và thực hiện quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp, đạo đức công vụ của CBCCVC đã tạo sự chuyển biến về mặt nhận thức, phong cách ứng xử trong hoạt động giao tiếp và thực thi công vụ của CBCCVC. Hàng năm, các cơ quan, đơn vị trong tỉnh đã bổ sung, sửa đổi quy chế văn hóa công sở, quy định về tiêu chuẩn đạo đức của CBCCVC cho phù hợp với tình hình thực tế cũng như các văn bản chỉ đạo của Trung ương thông qua hội nghị cán bộ, công chức, viên chức. Công tác kiểm tra, giám sát việc thực thi nhiệm vụ của CBCCVC; việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính được tăng cường, phân công rõ trách nhiệm cho CBCCVC trong giải quyết công việc, do đó chất lượng công việc ngày càng được nâng lên. Các cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn tỉnh đều thành lập tổ thanh tra công vụ nhằm thực hiện việc thanh tra, kiểm tra chế độ công vụ của đội ngũ CBCCVC đối với việc chấp hành giờ giấc làm việc tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trong toàn tỉnh nói chung và cán bộ, công chức làm công tác dân vận từ tỉnh đến cơ sở luôn được Tỉnh ủy, Ban cán sự Đảng UBND tỉnh quan tâm. Trong 05 năm thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC, người lao động của Tỉnh giai đoạn 2016 - 2020, Tỉnh Lâm Đồng đã đào tạo, bồi dưỡng được 53.326 lượt người⁶.

6. Kết quả thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 17/4/2015 và Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả

6.1. Về sắp xếp tổ chức bộ máy

6.1.1. Về tổ chức hành chính

a) Cấp tỉnh:

- Số lượng cơ quan, tổ chức hành chính thuộc UBND tỉnh tại thời điểm 29/02/2020 là 21 đơn vị, gồm: 18 cơ quan chuyên môn (sau đây gọi tắt là sở, ngành), giữ nguyên như năm 2015 và 03 cơ quan, tổ chức khác (Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh; Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh và Hạt kiểm lâm thuộc Vườn Quốc gia Bidoup - Núi Bà), giảm 01 tổ chức so với năm 2015.

- Cơ cấu tổ chức bên trong của các tổ chức hành chính thuộc UBND tỉnh tại thời điểm 29/02/2020 là 126 phòng, giảm 26 đơn vị so với thời điểm 30/4/2015 (152 đơn vị).

⁶ Báo cáo số 99/BC-UBND ngày 26/5/2020 của UBND tỉnh Lâm Đồng về tổng kết 5 năm thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC, người lao động của tỉnh giai đoạn 2016-2020.

b) Cấp huyện:

Số lượng cơ quan, tổ chức hành chính thuộc UBND cấp huyện tại thời điểm 29/02/2020 là 155 đơn vị, giảm 06 Đội Thanh tra Xây dựng so với thời điểm 30/4/2015.

6.1.2. Về đơn vị sự nghiệp công lập (ĐVSNCL)

Tính đến thời điểm 29/02/2020, tỉnh Lâm Đồng có 777 đơn vị, giảm 54 đơn vị so với thời điểm năm 2015 (831 đơn vị). Trong đó:

- ĐVSNCL do ngân sách Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên: 700 đơn vị, giảm 51 đơn vị so với thời điểm 30/4/2015 (751 đơn vị);

- ĐVSNCL tự bảo đảm một phần chi thường xuyên: 45 đơn vị, giảm 13 đơn vị so với thời điểm 30/4/2015 (58 đơn vị);

- ĐVSNCL tự bảo đảm chi thường xuyên: 32, tăng 10 đơn vị đơn vị so với thời điểm 30/4/2015 (22 đơn vị).

6.1.3. Việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, xã; sắp xếp, sáp nhập thôn, tổ dân phố

a) Kết quả sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã:

Tỉnh Lâm Đồng có 147 đơn vị hành chính cấp xã (116 xã, 18 phường, 13 thị trấn) trong đó có 06 xã thuộc diện phải sắp xếp, 01 xã thuộc diện khuyến khích và 03 đơn vị hành chính cấp xã liên kề trong giai đoạn 2019 - 2021, tương ứng 6,8%). Đến nay, đã triển khai việc sắp xếp 10 xã, thị trấn (đạt tỷ lệ 100% so với số xã thuộc diện phải sắp xếp), giảm 05 xã (gồm: xã Đa M'ri - huyện Đa Huoai; xã Hương Lâm, xã Hà Đông - huyện Đa Têh; xã Mỹ Lâm, xã Tư Nghĩa - huyện Cát Tiên).

b) Kết quả sắp xếp, sáp nhập thôn, tổ dân phố:

Trước khi tiến hành sắp xếp, sáp nhập thôn, tổ dân phố, tỉnh Lâm Đồng có 1.541 thôn, tổ dân phố, trong đó 939 thôn, tổ dân phố có quy mô hộ gia đình nhỏ hơn so với quy định (208 thôn, tổ dân phố có quy mô số hộ gia đình dưới 50% so với quy định phải thực hiện sắp xếp, sáp nhập theo quy định Thông tư số 14/2018/TT-BNV của Bộ Nội vụ chiếm 13,5%) và 602 thôn, tổ dân phố có quy mô hộ gia đình đảm bảo quy định.

Thực hiện chủ trương của Trung ương, Tỉnh ủy, UBND tỉnh Lâm Đồng đã tham mưu trình HĐND tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết về việc sắp xếp, sáp nhập 318 thôn, tổ dân phố để hình thành mới 153 thôn, tổ dân phố; giảm 165 thôn, tổ dân phố.

6.2. Biên chế công chức và hợp đồng lao động trong cơ quan, tổ chức hành chính

6.2.1. Biên chế công chức

Năm 2020, UBND tỉnh Lâm Đồng quyết định giao 2.540 biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính Nhà nước của tỉnh Lâm Đồng năm 2020, giảm 233 biên chế so với số giao năm 2015 là 2.773 biên chế (năm 2018 UBND

tỉnh thực hiện chuyển 47 biên chế về Bộ Công thương khi thực hiện bàn giao Chi cục Quản lý thị trường về trực thuộc Bộ Công thương), tương ứng giảm 8,4%.

6.2.2. Số lượng người làm việc

Số lượng người làm việc của tỉnh Lâm Đồng năm 2015 được HĐND tỉnh thông qua là 28.970 người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập và 75 người làm việc trong các Hội có tính chất đặc thù.

Thực hiện Nghị quyết số 159/NQ-HĐND ngày 07/12/2019 của HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2651/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 về việc giao 27.196 người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Lâm Đồng năm 2020, giảm 1.774 người làm việc so với năm 2015.

6.3. Về tình giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP; Nghị định số 113/2018/NĐ-CP

UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2384/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 của UBND tỉnh Lâm Đồng phê duyệt Đề án tình giản biên chế giai đoạn 2018 - 2021 của tỉnh Lâm Đồng. Tổng số người thực hiện tình giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP; Nghị định số 113/2018/NĐ-CP tính đến tháng 12/2019 là 359 trường hợp, gồm: Công chức: 101 người; Viên chức: 201 người; Cán bộ, công chức xã: 57 người.

7. Kết quả triển khai các phong trào thi đua yêu nước, nhất là phong trào thi đua “Dân vận khéo” trong các cơ quan Nhà nước các cấp

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 3758/UBND-VX2 ngày 01/7/2016 về tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo phong trào thi đua “Dân vận khéo” kết hợp với thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, cải cách hành chính, Sở Nội vụ Lâm Đồng ban hành Hướng dẫn số 36/HD-SNV, ngày 30/8/2017 về xây dựng mô hình, điển hình dân vận khéo trong các cơ quan hành chính Nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập, giai đoạn 2017 - 2020.

Thực hiện “Năm dân vận chính quyền” 2018, 2019, cấp ủy, chính quyền các cấp tiếp tục quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo” lồng ghép với các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động thực hiện nhiệm vụ chính trị trọng tâm của tỉnh, của từng địa phương, cơ quan, đơn vị gắn với tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị. Việc triển khai phong trào thi đua “Dân vận khéo” kết hợp với các cuộc vận động, các phong trào của chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội đã được các địa phương tập trung chỉ đạo hướng về cơ sở với việc xây dựng nhiều mô hình, điển hình “Dân vận khéo”, nhất là “Dân vận khéo” trong xây dựng nông thôn mới thiết thực, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, phong trào xây dựng nông thôn mới đã xuất hiện nhiều mô hình điển hình, gương điển hình tiên tiến có nhiều đóng góp tích cực được các cấp, các ngành khen thưởng. Đến nay, toàn tỉnh có 95/111 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, đạt 85,59%. Huyện Đơn Dương và Huyện Đức Trọng được Thủ tướng Chính phủ công nhận là huyện đạt chuẩn nông thôn mới; thành phố Đà Lạt và Bảo Lộc đã

hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới. Trong 05 năm qua, chính quyền các cấp trên địa bàn tỉnh đã Quyết định tặng bằng khen, giấy khen cho 683 tập thể, 322 cá nhân và gia đình đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua dân vận khéo.

8. Công tác phối hợp giữa các cơ quan Nhà nước với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện công tác dân vận

Công tác phối hợp thực hiện công tác dân vận giữa chính quyền với Ban Dân vận và Ủy ban MTTQ, các đoàn thể chính trị - xã hội được củng cố, tăng cường; việc tổ chức thực hiện Quy chế phối hợp giữa UBND và Ban Dân vận; giữa UBND với Ban Thường trực Ủy ban MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp được triển khai thực hiện tốt, tạo thuận lợi trong vận động Nhân dân tham gia phát triển kinh tế - xã hội.

Ngoài ra, Ban cán sự Đảng UBND tỉnh thường xuyên quan tâm lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo các cấp, các ngành trong tỉnh phối hợp, tạo điều kiện để Ủy ban MTTQ Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội thực hiện giám sát và phản biện xã hội theo Quyết định số 217-QĐ/TW, Quyết định số 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị (khóa XI); ban hành và thực hiện các cơ chế chính sách, nhất là các chính sách xóa đói, giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, chính sách dân tộc, tôn giáo; thực hiện CCHC và việc thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Ủy ban MTTQ Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và các tầng lớp Nhân dân đã tích cực tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; tăng cường hiệu quả hoạt động của các tổ chức Hội quần chúng nhằm xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân. Năm 2016, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở đã phối hợp chặt chẽ với Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp tuyên truyền, vận động, hiệp thương bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV, đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021 thành công tốt đẹp.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Về những kết quả đạt được

Trong những năm qua, nhất là sau khi triển khai thực hiện Kết luận số 114-KL/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, công tác dân vận của các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đã có nhiều chuyển biến rõ nét. Việc quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện công tác dân vận chính quyền gắn với tiếp tục học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đã giúp cho cán bộ, công chức, viên chức từ tỉnh đến cơ sở có nhận thức đúng đắn về công tác dân vận. Hoạt động của bộ máy chính quyền từ tỉnh đến cơ sở ngày càng đi vào chiều sâu, đảm bảo công khai, dân chủ, hiệu quả, phục vụ lợi ích thiết thực của Nhân dân, được Nhân dân đồng tình ủng hộ. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức không ngừng được chuẩn hóa về chuyên môn, nghiệp vụ, nhận thức, trách nhiệm phục vụ Nhân dân ngày càng được nâng cao, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Mối quan hệ phối hợp giữa chính quyền với Ủy ban MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội được củng cố, tăng cường, tạo thuận lợi trong vận động Nhân dân thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Công tác dân vận của chính quyền hướng tới mục tiêu thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống, vật chất, tinh thần của Nhân dân, nhất là đồng bào nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa của tỉnh.

Phong trào thi đua “Dân vận khéo” tiếp tục được các cấp ủy đảng, chính quyền, các tổ chức trong hệ thống chính trị quan tâm chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện. Phong trào đã thực sự đi vào đời sống, huy động được nhiều nguồn lực trong xây dựng nông thôn mới, nhiều mô hình, điển hình “Dân vận khéo” phát huy hiệu quả và được nhân rộng, góp phần quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững ổn định chính trị, quốc phòng - an ninh; tạo được đồng thuận cao trong Nhân dân, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, giữ vững lòng tin của Nhân dân với Đảng, Nhà nước.

2. Một số hạn chế, khó khăn và nguyên nhân

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác dân vận của cơ quan nhà nước các cấp vẫn còn những hạn chế, khó khăn sau:

- Việc triển khai học tập, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết, các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan công tác dân vận ở các cấp chính quyền, các cơ quan, đơn vị chưa thường xuyên và sâu rộng.

- Một số địa phương, cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức vẫn chưa nhận thức đầy đủ, sâu sắc về công tác dân vận, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ còn nặng về hành chính, chưa coi trọng việc vận động thuyết phục; thái độ, phong cách làm việc còn gây phiền hà cho Nhân dân. Vai trò của một số cán bộ được phân công phụ trách công tác dân vận trong cơ quan Nhà nước chưa được phát huy.

- Công tác nắm bắt và dự báo tình hình Nhân dân, công tác thông tin, báo cáo về những vấn đề nảy sinh; giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân ở một số địa phương chưa kịp thời, hiệu quả chưa cao, còn để vụ việc khiếu nại kéo dài, vượt cấp.

- Nhận thức của một bộ phận Nhân dân về các chủ trương, đường lối của Đảng nói chung, về thực hành dân chủ nói riêng đôi lúc, đôi nơi còn hạn chế. Phương châm “*dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra*” chưa được phát huy tối đa, nhất là trong việc lấy ý kiến Nhân dân khi xây dựng, triển khai các đề án, dự án, chương trình phát triển kinh tế - xã hội.

- Công tác kiểm tra, đánh giá kết quả việc thực hiện về công tác dân vận của các cơ quan nhà nước ở một số địa phương, cơ sở chưa được quan tâm đúng mức.

- Việc xây dựng mô hình, điển hình “Dân vận khéo” trong cán bộ, công chức, viên chức và trong một số các cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập còn hạn chế, hiệu quả chưa cao.

*** Nguyên nhân**

- Lâm Đồng là tỉnh miền núi, do đó dân cư sống phân bố không tập trung và có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống, do đó công tác thông tin, tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước còn hạn chế, công tác đầu tư trang thiết bị thông tin đại chúng để đáp ứng nhu cầu của toàn thể người dân còn khó khăn.

- Công tác phối hợp giữa chính quyền với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội ở một số nơi trong việc vận động Nhân dân thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước chưa chặt chẽ và thường xuyên.

- Nhận thức, ý thức trách nhiệm, kỹ năng của một số cán bộ, công chức về công tác dân vận còn hạn chế.

3. Bài học kinh nghiệm

Một là, cần phải xác định rõ quan điểm công tác dân vận là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị, trong đó vận dụng linh hoạt cơ chế: Đảng lãnh đạo, Nhà nước thực hiện, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội làm tham mưu và nòng cốt. Từ đó, có sự phối hợp chặt chẽ trong công tác tham mưu và tổ chức triển khai, thực hiện.

Hai là, trong chỉ đạo và điều hành của chính quyền các cấp cần ban hành các cơ chế chính sách phù hợp với thực tiễn, đảm bảo quyền và lợi ích của người dân, tạo mọi điều kiện để Nhân dân tham gia đóng góp ý kiến và coi trọng công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện.

Ba là, chính quyền các cấp tạo điều kiện thuận lợi cho Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể hoạt động; chủ động phối hợp với Ban Dân vận, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội trong thực hiện nhiệm vụ chính trị chung.

Bốn là, trong bất cứ thời điểm nào cũng cần giữ vững quan điểm “lấy dân làm gốc”, thực hiện có hiệu quả QCDC ở cơ sở, hướng về cơ sở, nắm chắc tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân để kịp thời tham mưu với cấp ủy đảng, chính quyền giải quyết kịp thời những kiến nghị chính đáng của Nhân dân.

Năm là, đưa nội dung công tác dân vận chính quyền thành một trong những tiêu chí đánh giá, phân loại xét thi đua - khen thưởng hàng năm đối với tập thể và cá nhân trong các cơ quan nhà nước các cấp và đơn vị sự nghiệp công lập; làm tốt công tác thi đua, khen thưởng gắn với biểu dương, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến, xuất sắc...

B. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỜI GIẠN TỚI

1. Tiếp tục chỉ đạo, đẩy mạnh công tác tuyên truyền các văn bản của Trung ương, của Tỉnh về công tác dân vận, gắn với triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác dân vận gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn; thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định.

2. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả quy chế dân chủ ở cơ sở các loại hình, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân. Tạo điều kiện để Nhân dân tham gia giám sát việc xây dựng và thực hiện các chủ trương, chính sách, các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội và hoạt động của các cơ quan Nhà nước. Phát huy dân chủ đi đôi với tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính.

3. Tiếp tục thực hiện tốt công tác đối thoại, tiếp dân, giải quyết kịp thời, đúng pháp luật các đơn thư khiếu nại, tố cáo và những nguyện vọng chính đáng của Nhân dân; đổi mới phương thức, lề lối làm việc; tăng cường giáo dục đạo đức công vụ, nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ Nhân dân cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước; tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm hành vi sách nhiễu, gây phiền hà của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi nhiệm vụ, giải quyết thủ tục hành chính cho Nhân dân và tổ chức.

4. Tăng cường công tác CCHC, tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của các cơ quan; tích cực thực hiện cải cách thủ tục hành chính, chú trọng đơn giản hóa thủ tục hành chính, công khai, minh bạch các thủ tục hành chính theo quy định; gắn nội dung cải cách hành chính với việc thực hiện xây dựng công sở văn minh, xây dựng tác phong quần chúng của cán bộ, công chức.

5. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, đề cao trách nhiệm người đứng đầu; thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát của các cấp ủy đảng, chính quyền đối với công tác dân vận chính quyền.

6. Đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới; kịp thời khen thưởng, nhân rộng những mô hình, điển hình dân vận khéo,... nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh và không ngừng xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh từ tỉnh đến cơ sở.

7. Thực hiện tốt công tác đánh giá, quy hoạch, đào tạo, tuyển dụng, bố trí, sử dụng, điều động, luân chuyển cán bộ, công chức nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; phân công trách nhiệm từng cán bộ, công chức phụ trách công tác chuyên môn phải luôn đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao, phân công trách nhiệm cụ thể cho công chức làm công tác tiếp dân, giải quyết nhanh các thủ tục hành chính, giải quyết đơn thư khiếu nại, hòa giải đúng quy trình, đảm bảo tiến độ và hiệu quả; thường xuyên bám sát cơ sở, địa bàn theo phương châm “trọng dân, gần dân, học dân và có trách nhiệm với nhân dân”, “chân thành, tích cực, thận trọng, kiên trì, tế nhị, hiệu quả”,... *TRC*

Nơi nhận:

- Ban Dân vận Trung ương,
- TTTU, HĐND, UBND tỉnh,
- Các đồng chí UVBTV Tỉnh ủy,
- Các ban đảng Tỉnh ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn,
- Các sở, ban, ngành của tỉnh,
- Các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy, XD2.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ



Trần Văn Hiệp



TỔNG HỢP SỐ LIỆU 05 NĂM THỰC HIỆN KẾT LUẬN SỐ 114-KL/TW
(Kèm theo Báo cáo số 578-BC/TU ngày 03/7/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

1. Số văn bản lãnh đạo, chỉ đạo về công tác dân vận của cơ quan nhà nước sau khi có Kết luận số 114-KL/TW

Văn bản của Tỉnh ủy	Văn bản của cơ quan nhà nước, chính quyền cấp tỉnh
<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết - Chỉ thị: 1 - Kế hoạch, chương trình: 1 - Công văn: 6 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết - Chỉ thị - Kế hoạch, chương trình: 5 - Công văn: 7 - Quyết định: 1

2. Chức danh cán bộ Nhà nước được phân công phụ trách công tác dân vận

UBND tỉnh	UBND huyện, thành phố	UBND xã, phường, thị trấn
<ul style="list-style-type: none"> - Cấp trưởng: - Cấp phó: Phó Chủ tịch - Khác: 	<ul style="list-style-type: none"> - Cấp trưởng: 5 Chủ tịch - Cấp phó: 7 Phó Chủ tịch - Khác: 	<ul style="list-style-type: none"> - Chủ tịch: 86 - Phó Chủ tịch: 43 - Khác: 13 (Phó Bí thư Đảng ủy)

3. Công tác kiểm tra việc thực hiện Kết luận số 114-KL/TW (cộng 05 năm)

Cấp tỉnh			
Năm	Số đoàn kiểm tra	Số cuộc kiểm tra	Số đơn vị kiểm tra
2015			
2016			
2017	01	8	16
2018	01	7	13
2019	01	6	12
2020			
Tổng cộng	03	21	41

Cấp huyện			
Năm	Số đoàn kiểm tra	Số cuộc kiểm tra	Số đơn vị kiểm tra
2015	10	11	36
2016	12	15	45
2017	12	15	48
2018	12	17	47
2019	13	16	47
2020	4	4	14
Tổng cộng	63	111	237

4. Kết quả cải cách hành chính

4.1. Cải cách thủ tục hành chính

Thủ tục hành chính được cắt giảm		Cung cấp dịch vụ công trực tuyến	
Tỷ lệ thủ tục HC được cắt giảm so với năm 2015(%)	Số điều kiện kinh doanh được cắt giảm so với năm 2015 (chiếm %)	Mức độ 3 (...TT=...%)	Mức độ 4 (...TT=...%)
25%	62,88%	276 TT = 14%	190 TT = 9,63%

4.2. Tinh giản biên chế

Cấp xã	Cấp huyện	Cấp tỉnh
Đã giảm ...% so với năm 2015	Đã giảm ...% so với năm 2015	Đã giảm ...% so với năm 2015
12,93%	Biên chế công chức giảm 6,7%	Biên chế công chức giảm 10%
	Số lượng người làm việc giảm 4,4%	Số lượng người làm việc giảm 9,7%

5. Kết quả xử lý và giải quyết khiếu nại, tố cáo (cộng 05 năm)

5.1. Đơn thư khiếu nại

Đơn vị	Tiếp nhận, giải quyết				Vụ việc khởi kiện ra tòa (TAND tỉnh thụ lý)			
	Số lượng đơn vị đã tiếp nhận (đơn)	Số đơn thư thuộc thẩm quyền giải quyết (đơn)	Số đơn thư đã giải quyết (đơn) Đạt tỷ lệ %	Số đơn thư tồn đọng (đơn) Đạt tỷ lệ %	Tổng số (vụ việc) thụ lý	Kết quả giải quyết (vụ việc =...%)	Số đơn thư khiếu nại (đơn =...%)	Số đơn thư tố cáo (đơn =...%)
Cấp tỉnh	5.474	2.898	2.836, đạt 97,9%	62, chiếm 2,1%	2.925 vụ việc	2.649 vụ việc, đạt tỷ lệ 90,5%	Tiếp nhận 341 đơn, trong đó thuộc thẩm quyền là 31 đơn. Số đơn đã giải quyết là 335 đơn = 98,24%.	Tiếp nhận 08 đơn. Số vụ việc đã giải quyết là 06 đơn = 75%.

5.2. Đơn thư tố cáo

Đơn vị	Số lượng đơn thư đã tiếp nhận (đơn)	Số đơn thư thuộc thẩm quyền giải quyết (đơn)	Số đơn thư đã giải quyết (đơn); đạt tỷ lệ %	Số đơn thư tồn đọng (đơn); chiếm tỷ lệ %
Cấp tỉnh	1.025	477	476, đạt 99,8%	01, chiếm 0,2%

6. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thực hiện Luật Tiếp công dân trung bình hàng năm

Chủ tịch UBND huyện, thành phố (GD Sở, ngành)			Chủ tịch UBND tỉnh		
Số lần tiếp định kỳ (lượt)	Số lần tiếp đột xuất (lượt)	Số cuộc đối thoại (cuộc)	Số lần tiếp định kỳ (lượt)	Số lần tiếp đột xuất (lượt)	Số cuộc đối thoại (cuộc)
1.215	121	346	135	2	6

7. Kết quả công tác hòa giải ở cơ sở của tỉnh, huyện, xã

(Tính từ đầu năm 2015 đến tháng 06/2020)

Số lượng vụ, việc hòa giải	Số vụ, việc hòa giải thành công; đạt tỷ lệ....%
10.448 vụ việc	7.550 vụ việc; đạt tỷ lệ 72,26%

8. Về giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài ở địa phương (cộng 05 năm)

Đơn vị	Kết quả giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người phức tạp, kéo dài				Kết quả giải quyết các vụ việc “Tổ công tác của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ chỉ đạo từ năm 2019 (nếu có)”		
	Tổng số vụ việc	Số vụ việc đã giải quyết dứt điểm (vụ); đạt tỷ lệ %	Số vụ việc tồn đọng (vụ); chiếm tỷ lệ %	Số vụ việc cần TW hỗ trợ (vụ) chiếm tỷ lệ %	Tổng số vụ việc	Số vụ việc đã giải quyết dứt điểm (vụ); đạt tỷ lệ %	Số vụ việc tồn đọng (vụ); chiếm tỷ lệ %
Cấp tỉnh	22	22, đạt 100%	0	01, chiếm 4,5%	03	03, đạt 100%	0
Cấp huyện	69	67, đạt 97,1%	02, chiếm 2,9%	0	-	-	-

9. Số điển hình “Dân vận khéo” của các cơ quan, đơn vị và hộ gia đình, cá nhân (cộng 05 năm)

Cấp xã		Cấp huyện		Cấp tỉnh	
Điển hình tập thể	Điển hình cá nhân	Điển hình tập thể	Điển hình cá nhân	Điển hình tập thể	Điển hình cá nhân
305	151	303	142	75	24 cá nhân và 05 gia đình